



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

**BẢN TIN THAN THÁNG 8**

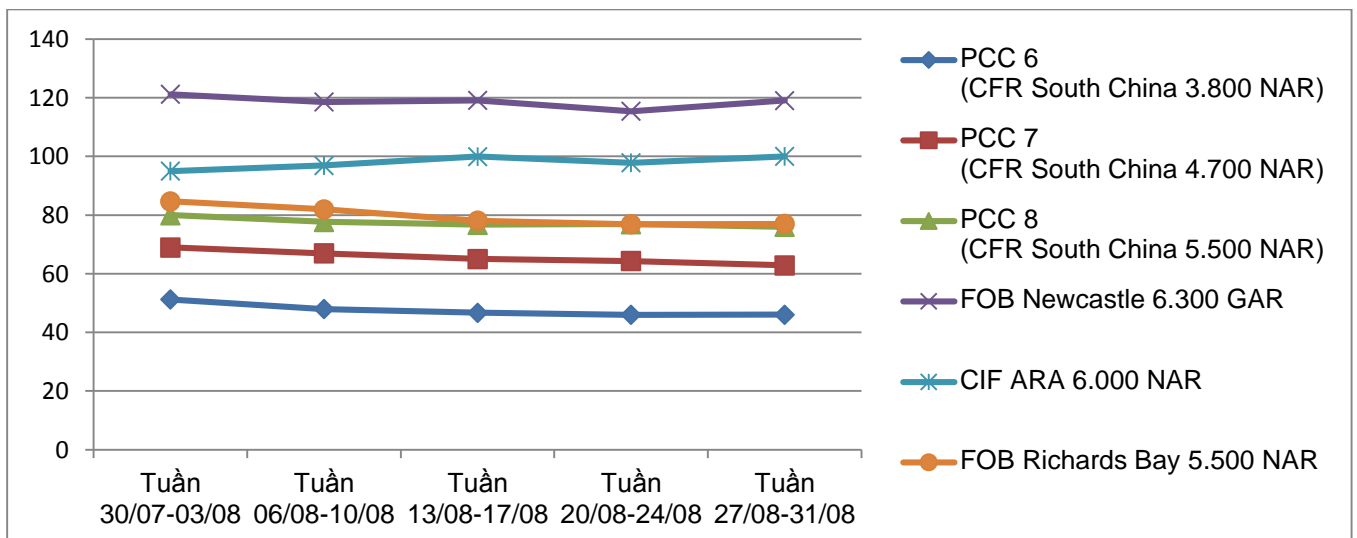
(Từ 01/08 – 31/08/2018)

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 30/07- 03/08	Tuần 06/08- 10/08	Tuần 13/08- 17/08	Tuần 20/08- 24/08	Tuần 27/08- 31/08
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	51,25	47,96	46,73	46,01	46,04
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	68,98	66,92	65,05	64,31	62,85
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	80	77,70	76,70	76,93	76,00
FOB Newcastle 6,300 GAR	121,18	118,58	119,11	115,39	119,03
CIF ARA 6,000 NAR	94,99	96,88	99,94	97,83	99,99
FOB Richards Bay 5,500 NAR	84,68	81,97	78,07	76,87	77,01
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	120,41	118,29	117,68	117,39	118,73



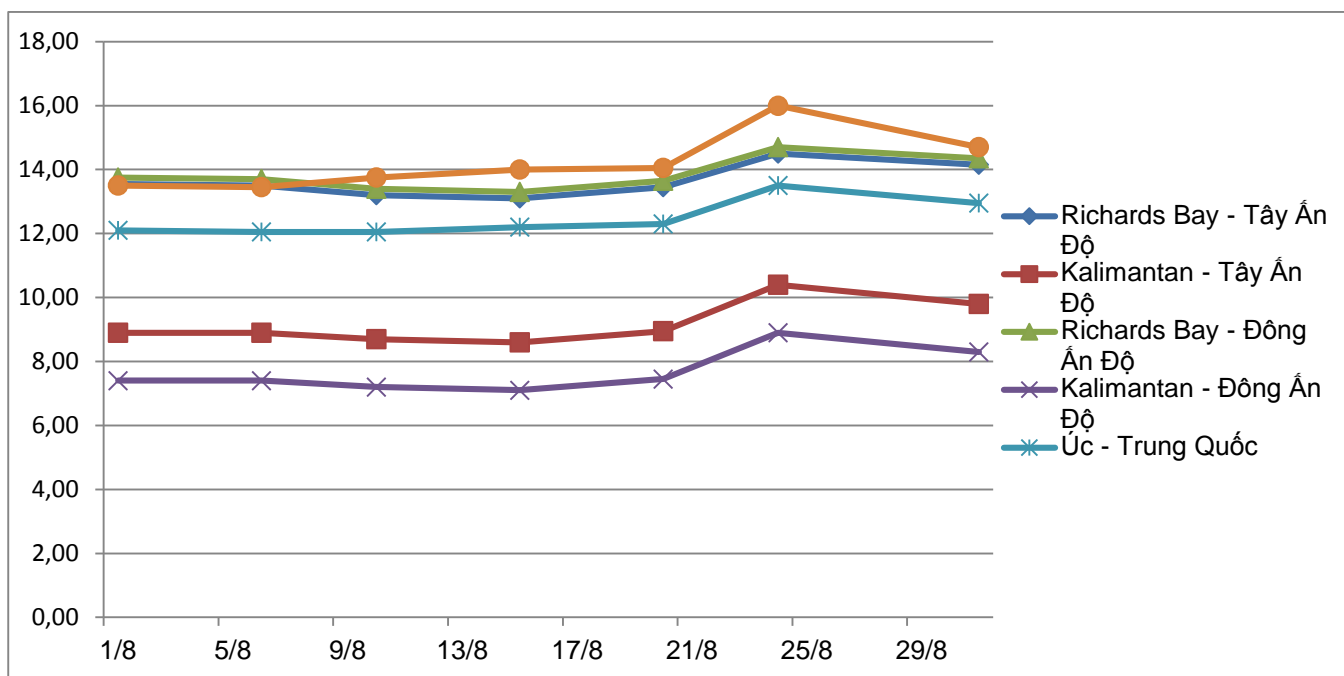
**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tháng 8 (2018)**

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## 2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cước vận tải tháng 8	01/08	06/08	10/08	15/08	20/08	24/08	31/08
<b>Tàu Capesize (150.000 tấn)</b>							
1 Úc – Trung Quốc	12	12,05	11,45	11,75	11,55	11,10	10,50
2 Queensland – Nhật Bản	14,10	14,15	13,25	13,55	13,35	12,80	12,05
3 New South Wales – Hàn Quốc	14,85	14,90	14,10	14,40	14,20	13,65	12,90
<b>Tàu Panamax (70.000 tấn)</b>							
1 Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,55	13,50	13,20	13,10	13,45	14,50	14,15
2 Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,90	8,90	8,70	8,60	8,95	10,40	9,80
3 Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,75	13,70	13,40	13,30	13,65	14,70	14,35
4 Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,40	7,40	7,20	7,10	7,45	8,90	8,30
5 Úc - Trung Quốc	12,10	12,05	12,05	12,20	12,30	13,50	12,95
6 Úc - Ấn Độ	13,50	13,45	13,75	14,00	14,05	16,00	14,70



Biểu đồ 2: Giá cước vận tải quốc tế tháng 8 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Nga xuất khẩu 17,2 triệu tấn than trong tháng 8

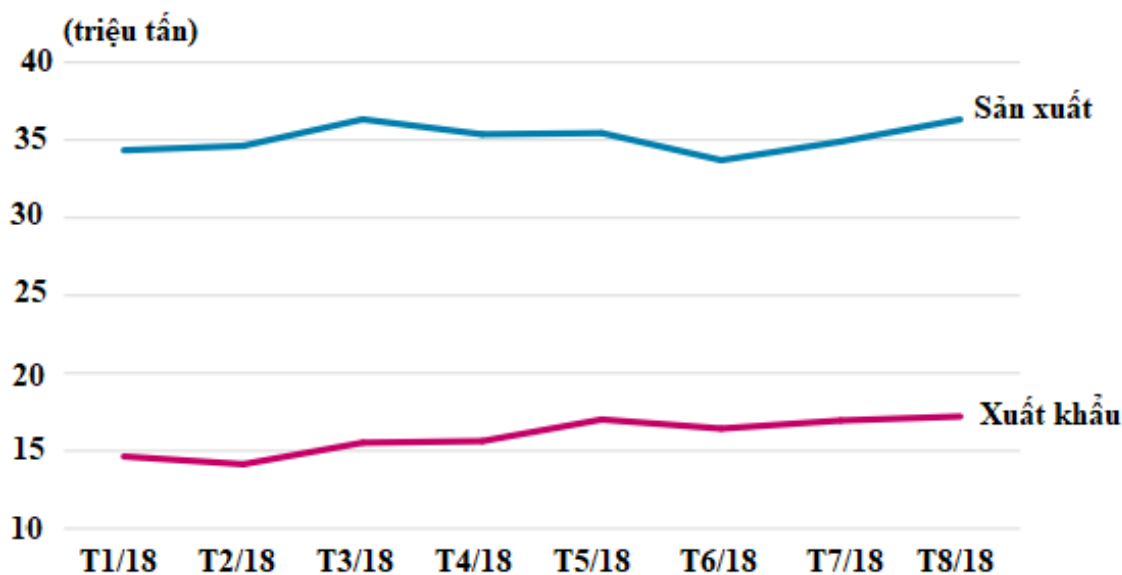
Theo số liệu của Bộ Năng lượng Liên bang Nga, khối lượng than Nga xuất khẩu trong tháng 8 đã đạt 17,2 triệu tấn, cao hơn 1,5% so với tháng 7 và 5,3% so với tháng 8 năm ngoái. Tính đến hết tháng 8, tổng khối lượng than xuất khẩu đã đạt 112,9 triệu tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Một công ty thương mại Châu Âu cho biết việc cảng Ust-Luga ở vùng Baltic được bảo trì vào đầu mùa hè có thể là lý do chính đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong tháng 8. Các lý do khác có thể do nguồn cung than Colombia khan hiếm trong mùa hè, loại than thường cạnh tranh với than Nga trong phân khúc than lưu huỳnh thấp cho các nhà máy điện. Thị trường Địa Trung Hải tăng cường mua than do nhu cầu cao điềm vào mùa hè cũng là nguyên nhân nâng tỷ trọng than nhiệt xuất khẩu từ cảng Baltic và cảng Biển Đen.

Theo S&P Global Platts, trong ngày 31/08, giá than Nga 6.000 kcal/kg NAR 90 ngày ở mức 93,60 USD/tấn, FOB Baltic và than 6.300 kcal/kg GAR 90 ngày ở mức 120 USD/tấn, FOB Nga

Thái Bình Dương. Theo một chuyên gia phân tích : "Tùy thuộc vào cách giá biến động chúng ta có thể thấy xuất khẩu than có chiều hướng ổn định hơn là tăng trưởng trong phần còn lại của năm. Chắc chắn Nga có khả năng xuất khẩu nhiều than hơn nhưng nhu cầu trên thị trường dường như không tăng trưởng," chuyên gia này dẫn chiếu đến khả năng phát triển hạt nhân ở Nhật Bản và Hàn Quốc, điều này có khả năng làm giảm nhu cầu tiêu thụ than tại các thị trường trọng điểm Thái Bình Dương. Các yếu tố khác có khả năng ảnh hưởng xấu đến xuất khẩu than của Nga là các vấn đề xung quanh thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, bao gồm biến động tiền tệ trong nước, chiến tranh thương mại, lạm phát và bất ổn chính trị.

Ngoài ra trong tháng 8 Nga đã sản xuất được 36,3 triệu tấn than, tăng 4,1% so với tháng 7 và tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2017. Sản lượng tính đến hết tháng 8 đạt 281 triệu tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Sản lượng than Nga khai thác và xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm**



(Nguồn: Platts)

### **Sản lượng than thương phẩm trong nửa đầu năm của Bumi ổn định với 41,4 triệu tấn**

Theo đại diện của Bumi Resources, sản lượng than nhiệt thương phẩm trong nửa đầu năm nay không thay đổi nhiều so với năm ngoái, đạt 41,4 triệu tấn, nguyên nhân do tập đoàn này phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp than cho thị trường nội địa do chính phủ đặt ra. Bumi đã bán khoảng 20-21% sản lượng khai thác trong quý I và khoảng 32% trong quý II để đáp ứng mục tiêu bán ra 25% sản lượng than cho thị trường trong nước trong sáu tháng đầu năm. Giá than trung bình trong sáu tháng đầu năm đạt 58 USD/tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bumi có cổ phần trong các công ty sản xuất than lớn của Indonesia là Kaltim Prima Coal (KPC) và Arutmin Indonesia. Kaltim và Arutmin sản xuất than nhiệt với nhiệt trị 5.000-7.100 kcal/kg không khí khô. Giá than trung bình của KPC bán cho PLN trong nửa đầu năm là 56,3 USD/tấn, trong khi giá xuất khẩu là 71,3 USD/tấn. Bumi mất khoảng 14-15 USD/tấn đối với than KPC và 8-9 USD/tấn đối với than Arutmin do chênh lệch giữa giá nội địa và xuất khẩu. Đây là kết quả của quy định giới hạn trần giá than bán ra trong nước. Tuy nhiên, tập đoàn lạc quan rằng doanh thu sẽ tăng lên trong năm nửa cuối năm do đã hoàn thành xong nghĩa vụ với thị trường trong nước và các mỏ than chất lượng cao đang được đẩy mạnh khai thác. Đại diện của Bumi phát biểu : "Chúng tôi đang bán được than cấp cao với giá tốt và nhu cầu cũng rất lớn". Tuy nhiên, phân khúc than nhiệt trị thấp đang gặp nhiều vấn đề do sự vắng mặt của khách hàng Trung Quốc trên thị trường và nguồn cung dồi dào khi bước vào mùa khô. Bumi cho biết : "Giá than nhiệt trị thấp trên thị trường vận chuyển than bằng đường biển đang xuống thấp. Vì vậy, chúng tôi đang giữ hàng và tích trữ để chờ diễn biến thị trường trong tháng 9".

## **Chính quyền Limpopo phê duyệt Giấy phép môi trường sửa đổi cho dự án Makhado**

Cục Phát triển Kinh tế, Môi trường và Du lịch Limpopo (Ledet) đã phê duyệt Giấy phép Môi trường (EA) sửa đổi năm 2016 của MC Mining cho dự án mỏ than cốc và nhiệt Makhado tại Limpopo. Công ty con Baobab Mining & Exploration của MC Mining, công ty sở hữu và phát triển dự án Makhado, đã đệ trình lên Cục Tài nguyên Khoáng sản (DMR) và Ledet trong tháng 1 bản Giấy phép sửa đổi do kế hoạch dự án bị thay đổi, nhờ đó than khai thác từ mỏ sẽ được vận chuyển đến đường tàu tránh Musina bằng đường bộ mà không phải đường sắt. Giám đốc điều hành của MC, ông Mining David Brown phát biểu: “Quyết định của Ledet [phê chuẩn EA sửa đổi] thể hiện sự hỗ trợ của chính phủ đối với dự án Makhado và tiềm năng của dự án đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội trong khu vực. Chúng tôi đang chờ đợi quyết định từ DMR và đã bắt đầu làm việc để có được tư cách pháp lý khai thác mỏ Makhado”.

## **Mahagenco, Ấn Độ phát hành gói thầu mua 2 triệu tấn than nhiệt nhập khẩu**

Công ty Điện lực Ấn Độ Maharashtra State Power Generation Company Limited (Mahagenco) đang tìm mua 2 triệu tấn than nhiệt nhập khẩu thông qua đấu thầu. Mahagenco nhập khẩu than cho ba nhà máy: Koradi (ba tổ máy, công suất 1.980 MW), Chandrapur (hai tổ máy, công suất 1.000 MW) và Bhusawal (hai tổ máy, công suất 1.000 MW) đều nằm ở Maharashtra, Tây Ấn Độ. Than được yêu cầu có nhiệt trị khoảng 5.700 kcal/kg GAD. Mahagenco phải nhập khẩu than sau ba năm đối mặt với tình trạng thiếu than do Coal India Limited không thể đáp ứng đủ nhu cầu. Hồ sơ thầu được bán đến hết ngày 10 tháng 9 và ngày cuối cùng gửi đơn dự thầu là ngày 21 tháng 9.

*(Nguồn: Platts)*